

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

Đương Kinh, ngày 28 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các điều 466, 468, 299, 303, 320, 321, 322 và 323 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-KDTM ngày 15 tháng 10 năm 2024

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP VT; địa chỉ: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Ông Lê Minh T; nơi cư trú: phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Minh Q; cùng nơi cư trú: phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số tiền nợ tạm tính đến ngày 20 tháng 11 năm 2024:

Ông Lê Minh T còn nợ Ngân hàng TMCP VT tổng số tiền nợ là **4.116.432.820** đồng, trong đó nợ gốc là **3.854.000.000** đồng, tiền lãi là **254.639.616** đồng, tiền phạt chậm trả là **7.793.204** đồng.

1.2. Về phương án trả nợ như sau:

1.2.1. Đến hết ngày 20 tháng 12 năm 2024, ông Lê Minh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP VT số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng.

1.2.2. Đến hết ngày 20 tháng 01 năm 2025, ông Lê Minh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP VT toàn bộ các khoản nợ còn lại.

1.2.3. Kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2024, ông Lê Minh T tiếp tục phải chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc 3.854.000.000 đồng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Về xử lý tài sản thế chấp

Trường hợp ông Lê Minh T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ trong thời hạn như đã ấn định nêu trên thì Ngân hàng TMCP VT có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 7544858 ngày 28/11/2023 để thu hồi toàn bộ khoản nợ một lần là:

Quyền sử dụng 116,1 m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 331, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Tổ dân phố 3C, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 625026, số vào sổ cấp GCN 00662/Q1 do Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh cấp ngày 20-02-2013 cho ông Lê Minh Q và bà Nguyễn Thị H.

Trường hợp tài sản đảm bảo sau khi phát mại không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Lê Minh T tiếp tục phải trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP VT.

2. Ông Lê Minh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 56.058.000 đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP VT tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 54.540.000 đồng (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006048 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quốc Phương**